TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN T1** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162 /2024/HS-ST.
Ngày: 22 -7- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T1, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp
2. Ông Thái Minh Trí

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2024, tại Trung tâm văn hóa xã Phước Khánh, xã Phước Khánh, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Dương Thị K (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020 ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công A huyện Nhơn T1.

- Bị hại: Ông Lê Quốc N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Xẻo D1, xã Hòa A, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện tại: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+Bà Trần Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

+Chị Lê Mộng K, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

+Ah Phạm Trung H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; ông N, bà P, chị K, anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ, ngày 24/11/2023, Nguyễn Văn D cùng 03 người bạn (chưa rõ nhân thân) uống rượu ở khu vực sân trong dãy trọ thuộc ấp Bến C, xã Phước T, đến 12 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này D về phòng trọ số 12 của mình thuê để nghỉ ngơi, do còn tức về việc mâu thuẫn với Lê Quốc N, sinh năm 1973, ở phòng trọ số 13 kế bên phòng trọ của D trước đó, nên D lấy 01 con dao dài khoảng 25cm, cán gỗ, lưỡi inox màu trắng trong phòng trọ của mình, rồi đi qua phòng của N, khi thấy N đAg nằm trên nền đất, D nói "sao hôm bữa ông say rượu đòi chém, đốt nhà tao" tiếp đó D lao vào dùng tay phải cầm dao chém nhiều nhát vào người N, sau khi chém N xong D chạy xuống bến sông gần khu vực trọ và bơi qua ruộng để trốn còn N được người dân gần đó đưa đến Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai để cấp cứu điều trị và trình báo Công A xã Phước T, huyện Nhơn T1 đến lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao toàn bộ hồ sơ đến Công an huyện Nhơn T1 điều tra xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y Bản giám định pháp y số: 1192/GĐPY/2023 ngày 26/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Lê Quốc N có thương tích như sau:

- Sẹo vùng chẩm kích thước 07x0, 1cm. Tỷ lệ: 02%.
- Phần sẹo từ má phải qua vành tai ra sau tai phải kích thước 07 x 0,2cm. Tỷ lệ: 06%
- Phần sẹo vành tai phải kích thước 3,5 x 0,2cm không có rúm vành tai. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo môi trên kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%
- Sẹo vết thương trùng với vết mổ vai trái kích thước 12 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mặt trước trong sau cổ tay trái kích thước 09 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mổ mặt sau cổ tay trái kích thước 1,5 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%

- Sẹo 1/3 trên mặt trước trong sau cẳng tay phải kích thước 07 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mổ mặt sau cẳng tay phải kích thước 13 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải kích thước 06 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải dài 05cm rộng nhất 0,5cm và hẹp nhất 0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo ngón 1 bàn tay phải kích thước 10x0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mu bàn tay phải kích thước 08x0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo bàn ngón 5 tay phải kích thước 10 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mặt mu ngón 4 tay phải kích thước 4,5 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mặt mu ngón 3 tay phải kích thước 05 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01% Sẹo mặt mu ngón 2 tay phải kích thước 03 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo gốc ngón 5 bàn tay phải kích thước 05 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%
- Vết mổ xuyên định kirschner đầu ngón 1 bàn tay phải kích thước 0,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
- Vết mổ xuyên định kirschner liên đốt 1-2 ngón 3 bàn tay phải mỗi vết 0,5x 0,5cm. Tỷ lệ: 01%
- Vết mổ xuyên định kirschner liên đốt 1-2 ngón 4 bàn tay phải mỗi vết 0,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
- Vết mổ xuyên định kirschner liên đốt 1-2 ngón 5 bàn tay phải mỗi vết 0,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
- Gây mỏm cùng vai trái đã kết hợp xương. Tỷ lệ: 10%
- Gãy thân xương trụ phải đã kết hợp xương. Tỷ lệ: 10%
- Gãy đốt 1 ngón 1 bàn tay phải. Tỷ lệ: 03%
- Gãy đốt 1 ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ: 02%
- Gãy đốt 1 ngón IV bàn tay phải. Tỷ lệ: 02%
- Gãy đốt 1 ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ: 02%
- Vết thương mu bàn tay phải đứt hoàn toàn gân duỗi ngón II-III-IV đứt gân gấp ngón IV đã được điều trị hiện gây hạn chế vận động cổ tay phải. Tỷ lệ: 05%
- Tổn thương bán phần thần kinh trụ đoạn cổ tay trái. Tỷ lệ: 21%
- Tổn thương đứt động mạch trụ tay trái không gây thiểu dưỡng bên dưới. Tỷ lệ: 04%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc N tại thời điểm giám định là: 64% (Sáu mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng: 01 con dao dài khoảng 25cm, cán gỗ, lưỡi inox màu trắng (không thu giữ được)

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, gia đình bị cáo đã hỗ trợ bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho ông Lê Quốc N và ông N tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, đến nay bị hại Lê Quốc N chưa cung cấp các chứng từ,

hóa đơn thuốc điều trị thương tích để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình và hiện nay ông N không có mặt tại nơi tạm trú nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại không xét trong vụ án này. Khi N có yêu cầu bồi thường thì bị hại N khởi kiện tại tòa án yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1 bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 167/CT-VKSNT ngày 11/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự Năm 2015 sửa đổi bổ sung Năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, tự nguyện bồi thường khắc phục 01 phần hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 08 Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự :Không xét trong vụ án này, khi ông N có yêu cầu bồi thường thì ông N khởi kiện tại tòa án yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ý kiến của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại ông Lê Quốc N và Người làm chứng bà Trần Thị P, chị Lê Mộng K, Ah Phạm Trung H1 vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiến hành xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội dAh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào lúc 12 giờ, ngày 24/11/2023, tại dãy nhà trọ của bà Lưu Thị Tố Uyên thuộc ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn D sử

dụng 01 con dao dài khoảng 25cm, cán gỗ, lưỡi inox màu trắng chém nhiều cái vào mặt, tay, vai và vùng đẩy của ông Lê Quốc N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%.Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự Năm 2015 sửa đổi, bổ sung Năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là Đ người, Đ tội và Đ pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không xét trong vụ án này, khi ông N có yêu cầu bồi thường thì ông N khởi kiện tại tòa án yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu hồi được.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc kH1 nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét trong vụ án này, ông N có yêu cầu ông N sẽ khởi kiện Tòa án yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản tổn thất khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H.Nhơn T1;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công A H.Nhơn T1;
- CCTHA H.Nhơn T1;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T H